

— 3 Huân chương Lao động cho những chuyên gia của các nước anh em có công lao trong việc giúp đỡ nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội và cho đoàn nghệ thuật In-đô-nê-xi-a sang biểu diễn hữu nghị ở Việt nam.

Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã quyết định thời gian bầu cử của các Hội đồng nhân dân xã và thị xã tỉnh Hòa bình vào khoảng từ ngày 10 tháng 2 đến ngày 10 tháng 4 năm 1962.

Cũng trong phiên họp này, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã nghe báo cáo về những hoạt động của các đoàn đại biểu Quốc hội ở các địa phương từ sau kỳ họp thứ 3 của Quốc hội đến nay.

Hà nội ngày 24 tháng 11 năm 1961

Các văn bản đã ban hành

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH số 203-CP ngày 23-11-1961
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại thương

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Bộ Ngoại thương là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý toàn bộ công tác ngoại thương theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch ngoại thương, đẩy mạnh xuất khẩu, tranh thủ nhập khẩu, phát triển nguồn thu về ngoại hối cho Nhà nước, nhằm phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, tăng cường quan hệ giao dịch buôn bán với các nước, góp phần nâng cao địa vị của nước ta trên trường quốc tế.

Điều 2. — Bộ Ngoại thương có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, thể lệ về ngoại thương; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch ngoại thương; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Nghiên cứu tình hình thị trường ngoài nước, các chính sách kinh tế, chính sách mậu dịch, các tổ chức và biện pháp ngoại thương của nước ngoài để phát triển công tác ngoại thương.

4. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về mặt ngoại thương. Trong phạm vi ủy quyền của Chính phủ, ký kết các hiệp định về ngoại thương với các cơ quan ngoại thương nước ngoài.

5. Căn cứ vào chính sách giá cả của Nhà nước, chỉ đạo giá xuất khẩu, nhập khẩu, tham gia ý kiến

vào việc quy định giá bán buôn hàng nhập khẩu và giá thu mua hàng xuất khẩu.

6. Trong phạm vi kế hoạch ngoại tệ được Hội đồng Chính phủ phê chuẩn, quản lý việc sử dụng ngoại tệ vào việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, bảo đảm thực hiện kế hoạch thu chi ngoại tệ và ngoại thương.

7. Chỉ đạo việc tổ chức những cuộc triển lãm các mặt hàng hóa của ta ở các Hội chợ nước ngoài và việc tổ chức những cuộc triển lãm các mặt hàng hóa ở trong nước có tính chất ngoại thương.

8. Tham gia ý kiến với các Bộ, các ngành ở trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương về các vấn đề có quan hệ đến ngoại thương, nhằm mở rộng khai thác nguồn hàng, bảo đảm vật tư xuất khẩu, áp dụng kỹ thuật mới trong sản xuất sử dụng hợp lý ngoại tệ trong việc nhập hàng.

9. Thống nhất quản lý xuất khẩu, nhập khẩu trong toàn quốc kể cả mậu dịch xuất khẩu, nhập khẩu địa phương, mậu dịch tiểu ngạch biên giới. Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh hàng hóa để ra những biện pháp để thực hiện việc thống nhất quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

10. Quản lý các tổ chức kinh doanh trực thuộc Bộ, các Thương vụ và Đại diện thương mại ở nước ngoài.

11. Quản lý tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành, quản lý vốn của Nhà nước giao cho Bộ.

12. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ ngoại thương để kịp đáp ứng nhu cầu công tác của ngành.

Điều 3. — Bộ trưởng Bộ Ngoại thương chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Ngoại thương giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi trách nhiệm của mình, trên cơ sở và để thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định

ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của cơ quan cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác ngoại thương của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại thương gồm có:

- Văn phòng.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Tuyên huấn.
- Vụ Tài vụ ngoại hối giá cả.
- Vụ Kế hoạch.
- Vụ Xuất khẩu.
- Vụ Nhập khẩu.
- Vụ Khu vực I.
- Vụ Khu vực II.
- Vụ Kho vận ngoại thương.
- Cục Hải quan.
- Cục Kiểm nghiệm.
- Cục Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật.
- Ban Thanh tra.

và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Bộ quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục và các đơn vị sự nghiệp xí nghiệp, thuộc Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Ngoại thương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Ngoại thương có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 23 tháng 11 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

PHÚ THỦ TƯỚNG

CHỈ THỊ số 434-TTg ngày 17-11-1961 về vấn đề tiết kiệm lương thực.

Trong các chỉ thị, nghị quyết về chính sách lương thực, Trung ương Đảng và Chính phủ luôn luôn nhấn mạnh là đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, phải triệt để tiết kiệm tiêu dùng lương thực. Sản xuất lương thực cần phát triển toàn diện bao gồm cả lúa, ngô, khoai, sắn và các cây có chất bột khác. Phải dựa trên cơ sở sản xuất mà định kế hoạch phân phối, tiêu dùng trên cả miền Bắc cũng như ở từng địa phương. Phải đặc biệt coi trọng việc tiêu thụ ngô, khoai, sắn để tăng khối lượng lương thực và thúc đẩy sản xuất hoa màu phát triển.

Nhưng hiện nay, trước tình hình lương thực vụ đông xuân được mùa, lúa vụ thu hoạch khá, lúa mùa hiện nay nói chung cũng tốt, đã có hiện tượng phổ biến là cán bộ và nhân dân không nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương tiết kiệm lương thực của Đảng và Chính phủ. Ở nông thôn, tình trạng sử dụng lãng phí thóc gạo vào việc nấu rượu, làm bún bánh khá nghiêm trọng. Cán bộ, bộ đội, công nhân và nhân dân thành thị ở nhiều nơi không muốn ăn ngô, khoai, sắn thêm với gạo. Có những cấp lãnh đạo địa phương còn cho rằng nhân dân địa phương mình « không quen » ăn độn, thậm chí không muốn nhận gạo phẩm chất hơi kém, và ngô, khoai để cung cấp cho cán bộ và nhân dân. Ngành lương thực các cấp, từ Tổng cục đến các địa phương theo dõi việc phân phối lương thực chưa chặt chẽ. Tình trạng « con số ma », thóc gạo thừa ở các cơ quan, đơn vị công trường xí nghiệp... không phải ít. Việc giáo dục, động viên, tổ chức cho cán bộ, bộ đội, công nhân sản xuất để tự túc lương thực một phần bị xem nhẹ, nhiều nơi có sản xuất thì cũng định thu hoạch để « ăn thêm » chứ không phải để ăn thay gạo nhằm giảm bớt số gạo Nhà nước phải cung cấp. Nhiều nơi, cán bộ, nhân viên các cơ quan đề nghị cho được mua gạo ngoài thị trường để ăn, nói là để Nhà nước đỡ phải cung cấp, nhưng thực tế là để có thể khỏi phải ăn thêm hoa màu và gạo ngon hơn.

Tình hình này nếu không được giải quyết kịp thời không những làm hao phí lực lượng thóc gạo nói chung của xã hội nhất là khi dự trữ của nhân dân còn chưa dồi dào, gây thêm khó khăn cho công tác lương thực của Nhà nước, mà còn có thể ảnh hưởng không tốt đến sản xuất ngô, khoai, sắn và nếu gặp trường hợp mùa màng thất bát sẽ càng bị khó khăn hơn.

Tình hình thực tế trên đây chứng tỏ nhận thức của cán bộ và nhân dân về vấn đề lương thực đến nay vẫn chưa đầy đủ, chưa thấy khó khăn về lương thực còn lâu dài, chưa thật thông suốt về vấn đề cần tiêu thụ ngô, khoai, sắn thay gạo một phần theo chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ; mới sau hai vụ được mùa (nhưng chưa ổn định lại mức dự trữ như trước) đã vội quên kinh nghiệm thiếu lương thực vừa qua, đã chủ quan cho là vấn đề lương thực đã được giải quyết, do đó lại rơi vào những khuyết điểm trong việc phân phối tiêu dùng lương thực như mấy năm trước đây chỉ chú trọng thóc gạo mà coi nhẹ ngô, khoai, sắn. Trách nhiệm của các cấp lãnh đạo địa phương là phải tăng cường gấp việc giáo dục cho mọi người có ý thức đầy đủ đối với vấn đề sản xuất và tiết kiệm lương thực, đồng thời tăng cường việc quản lý phân phối lương thực của Nhà nước cho chặt chẽ.

Một lần nữa, Thủ tướng Chính phủ nhắc các Bộ, các ngành, các Ủy ban hành chính địa phương cần thi hành nghiêm chỉnh những quy định cụ thể sau đây: